

TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC ĐẠI HỌC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP

Trần Minh Tú

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: tutm@uef.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 26/4/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/5/2023; Ngày duyệt đăng: 19/6/2023

Tóm tắt

Việt Nam đang phát triển cùng nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới. Với sự hội nhập này, Việt Nam được tiếp thu nhiều nguồn vốn, kỹ thuật, nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tuy nhiên, việc hội nhập với các nước cũng cho thấy nhiều thách thức về việc thích nghi với nhu cầu nhân lực trên toàn cầu. Để đáp ứng yêu cầu của lực lượng lao động trong nước và nước ngoài, bên cạnh sự giảng dạy của giảng viên, trong quá trình học tập ở bậc đại học đòi hỏi sinh viên phải tự xây dựng phương pháp học tập hiệu quả, bên cạnh tự tìm hiểu vận dụng những công cụ hỗ trợ để phát triển kỹ năng cần thiết cho tương lai của mình. Qua nghiên cứu, đánh giá, xem xét các phương pháp học tập, đặc biệt những phương pháp học tập hiệu quả tại các quốc gia có nền giáo dục phát triển chất lượng, từ đó thấy được tầm quan trọng của phương pháp tự học và cách thức học nhóm đối với sinh viên bậc đại học, nhằm giúp sinh viên Việt Nam có phương pháp học tập phù hợp hơn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Từ khóa: *Phương pháp học đại học, sinh viên, tầm quan trọng.*

THE IMPORTANCE OF VIETNAM STUDENTS' LEARNING METHODS IN THE INTEGRATION

Tran Minh Tu

University of Economics and Finance Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: tutm@uef.edu.vn

Article history

Received: 26/4/2023; Received in revised form: 19/5/2023; Accepted: 19/6/2023

Abstract

Vietnam is developing along with many major economies in the world. In this integration, Vietnam is receiving enormous capital, technology, and high-quality human resources. However, it also has many challenges with the global human resource. For the requirements of the domestic and foreign workforce, in addition to the teaching of lecturers, it requires students to self-learn effectively and develop the skills for the future. This paper examines learning methods, effective ways of learning in countries of high quality education, leading to solutions for self-learning and teamwork. Then, Vietnam students can integrate with global human resources more effectively.

Keywords: *Importance, study method, students.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1213>.

Trích dẫn: Trần, M. T. (2023). Tầm quan trọng của phương pháp học đại học của sinh viên Việt Nam trong xu thế hội nhập. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(1), 3-9. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1213>.

1. Đặt vấn đề

Sinh viên của thế hệ hiện tại hoàn toàn khác với sinh viên cách đây hơn 10 năm. Ngày nay, sinh viên sử dụng nhiều công nghệ, hệ thống học tập và phương tiện tương tác như những công cụ hỗ trợ giảng dạy bổ sung hoặc có thể thay thế các công cụ giảng dạy truyền thống trong quá khứ. Vì sinh viên đại học không học cùng nội dung trong thời gian ngắn theo cùng một cách, nên các nhà giáo dục ngày càng phải chứng kiến những trở ngại để nắm rõ sinh viên hơn, để đáp ứng những yêu cầu không giống nhau của sinh viên đại học trong giảng đường (Gregory & Kuzmich, 2004). Ngày nay, thách thức, khó khăn các trường đại học nhận thấy là làm sao để đào tạo được sinh viên đại học ra trường thành lực lượng lao động có chất lượng tốt để đáp ứng thị trường với phương pháp hài hòa, đồng bộ cho tất cả sinh viên. Do vậy, việc thay đổi tư duy học tập theo phương pháp tự học, học tập bằng làm nhóm và học tập theo phương pháp viết luận của sinh viên đại học nhằm phát triển tư duy và kỹ năng cho sinh viên bậc đại học là rất quan trọng.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý thuyết

Phương pháp kích thích tư duy tự học là kích thích não bộ tìm tòi, tự trau dồi kiến thức, phát triển tri thức một cách mạnh mẽ. Giảng viên sẽ dùng những câu hỏi gợi mở, tác động vào ý thức của sinh viên đại học, từ đó họ tự học, tự suy nghĩ, sử dụng kiến thức nền và theo hướng dẫn của người yêu cầu để xem xét, tìm cách giải quyết khó khăn tồn tại. Việc tự học rất cần thiết cho sinh viên, để khi ra trường đại học, sinh viên đại học có thể vận dụng tư duy này cho sự phát triển của chính bản thân sinh viên. Bên cạnh đó, cách học tập theo làm nhóm cũng được xem là phương pháp cần thiết, giúp sinh viên phải vận động tư duy, suy nghĩ, thảo luận, cùng đưa ra hướng xử lý các yêu cầu. Thêm vào đó, sinh viên đại học có thể tự trau dồi thêm các kỹ năng mềm cần thiết qua thời gian học tập theo nhóm, như đàm phán, thương lượng, thuyết trình, hay là khả năng chịu trách nhiệm trong công việc được phân công để hoàn thành một mục tiêu chung của cả nhóm học. (Indeed Editorial Team, 2022).

Ngoài ra, phương pháp viết luận là rất cần thiết cho sự phát triển kiến thức, tư duy của sinh viên. Đây là sự kết hợp của nhiều kỹ năng, một chuỗi kết nối các lý thuyết, các quy định, khả năng áp dụng,

suy luận, nhận ra vấn đề, và đưa ra giải pháp cho các trở ngại trong cuộc sống hàng ngày. Cách học này giúp sinh viên đại học có thể vận dụng kiến thức, tư duy nền tảng của bản thân để có thể xử lý được các khó khăn hơn trong xã hội, trong công việc sau này. (Nguyễn, 2022).

Tự học là một tư duy cần thiết để phát triển tư duy cho bản thân, là yếu tố cần thiết có tầm quan trọng trong suốt quá trình trau dồi khối kiến thức khổng lồ của nhân loại. Việc tự học hỏi, tự truy tìm tri thức sẽ lĩnh hội được nhiều tri thức khoa học và phát triển được kỹ năng tự vận động, thực hành mà không cần sự hỗ trợ của người hướng dẫn trong nhà trường. Thật vậy, nó là bộ phận không thể tách rời trong sự cải tiến, phát triển của nền giáo dục tiên tiến hay sự phát triển của xã hội. (Trương, 2016).

2.2. Tổ chức nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu là tìm hiểu các cách thức học tập phù hợp hơn cho sinh viên đại học ở các quốc gia tiên tiến. Và từ đó, tác giả rút ra những phương pháp, cách thức phù hợp với sinh viên đại học và môi trường giáo dục bậc đại học tại Việt Nam. Do đó, phương pháp nghiên cứu là định tính, phương pháp này sẽ được áp dụng trong nghiên cứu là phù hợp. Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu này sẽ từ dữ liệu thứ cấp. Dữ liệu thứ cấp có lợi thế hơn là tiết kiệm được thời gian và chi phí (Ghauri & Grønhaug, 2005). Ngoài ra, dữ liệu thứ cấp cũng được rộng rãi để tiện khai thác trong các nghiên cứu trước, các ấn phẩm, hay các bài tạp chí. Đồng thời, bài viết sẽ sử dụng phân tích lý thuyết, là nền tảng để đánh giá các dữ liệu, dựa vào các bài viết trước về phương pháp giảng dạy trong giảng đường và phương pháp học tập của sinh viên đại học tại các nước tiên tiến, từ đó dẫn chứng phù hợp vào thực trạng giáo dục tại Việt Nam.

2.3 Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Kinh nghiệm về phương pháp học đại học của sinh viên ở nước ngoài

Việc nghiên cứu, thay đổi phương pháp dạy học nhằm đạt hiệu quả tốt nhất trong sự nghiệp truyền đạt kiến thức cho sinh viên là cần thiết tại bất kỳ quốc gia nào. Trong những quốc gia có nền giáo dục chất lượng tốt, phải kể đến Phần Lan, Úc, Canada, hay Singapore, Ấn Độ,... đây là những quốc gia có nền giáo dục ngày càng hoàn thiện hơn. Những nền giáo dục này rất tốt cho Việt Nam tham khảo để áp dụng vào nền giáo dục của quốc gia. Theo đó, có rất nhiều

phương pháp giảng dạy đã thay đổi, ứng dụng, tuy nhiên theo nghiên cứu này, với kinh nghiệm thực tiễn tại các quốc gia cũng như áp dụng đổi mới tại Việt Nam, thì phương pháp học tập theo hướng kích thích, phát triển tư duy tự học và phương pháp học nhóm nên được chú trọng nhiều hơn trong đổi mới giáo dục nước nhà.

Trước hết nên thay đổi giờ học tại lớp, các giờ học trên lớp cần phải khai thác hiệu quả nhất. Sinh viên nên vừa nghe giảng vừa chép bài, ghi ý chính, thay vì giảng viên đọc cho sinh viên chép bài, việc mà gần như rất bỏ ngỡ so với học sinh phổ thông. Ở những nước phát triển về giáo dục, sinh viên đại học được trau dồi khả năng nghe và ghi từ các cấp học thấp hơn, ví dụ như là trình độ viết nhanh, biết lựa ý chính để ghi chú lại thay vì viết nguyên câu văn. Những kỹ năng này rất cần thiết cho phát triển tư duy, nhưng thực tế ở sinh viên Việt Nam thì hoàn toàn chưa có. Do đó việc này có thể gây khó khăn cho sinh viên là sẽ viết những gì để nhớ bài, từ khoá nào dùng cho hợp lý và không bị mất ý cần thiết trong giờ giảng.

Tiếp theo là phương pháp viết luận của sinh viên ở Việt Nam. Ở những quốc gia có nền giáo dục chất lượng, sinh viên thường phải viết từ hai đến ba bài luận cho mỗi học phần. Đây là tự nghiên cứu vấn đề trong học tập của sinh viên đại học nhằm phát triển tư duy cho sinh viên sau giờ học. Những kỹ năng viết luận này đã được hướng dẫn từ cấp nhỏ, khi đến bậc cấp cao hơn, kỹ năng này sẽ được sử dụng thuần thục. Do đó, khi vào môi trường đại học, sinh viên đại học nước ngoài rất dễ dàng tiếp nhận và phát huy nó. Trong khi đó, sinh viên Việt Nam không nắm được kỹ năng viết luận khi lên bậc đại học, dẫn tới tâm lý hoang mang, hoặc chưa sẵn sàng cho việc này. Ở các trường đại học tại các quốc gia phát triển, sẽ có các phòng ban, câu lạc bộ hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên đại học viết bài luận, luôn đặt vấn đề chống đạo văn rất cao để sinh viên tuân theo. Do đó, sinh viên nước ngoài rất nghiêm túc và cẩn thận trong nghiên cứu viết bài (Duong & cs., 2022). Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc đạo văn vẫn còn xem nhẹ, cũng chưa áp dụng phần mềm bắt buộc để kiểm tra mức độ đạo văn trong nhà trường. Hậu quả là, sinh viên đại học thường sử dụng các tài liệu có sẵn, sao chép để viết thành bài luận của mình mà bỏ qua yếu tố đạo văn. Qua đó, sinh viên đại học chưa cải tiến được tư duy tự tìm tòi, đọc sách, tài liệu, hay

đánh giá chuyên sâu hơn nội dung cần thiết trong bài luận của mình. Đây là điểm chưa tốt của các trường đại học ở Việt Nam.

Nhìn chung, kỹ năng tự học của sinh viên đại học ở nước ngoài, cũng như tự lọc thông tin rất hiệu quả. Trong thời gian tiếp thu kiến thức, sinh viên được giảng viên giới thiệu rất nhiều nguồn tham khảo hữu ích cho từng môn học và rèn luyện tư duy. Những bài tiểu luận là rất cần thiết để đánh giá tư duy của sinh viên đại học thay vì thông qua bài kiểm tra. Sinh viên đại học phải đọc rất nhiều tài liệu, giáo trình, các nguồn dữ liệu trên Internet, đưa ra kiến thức tổng hợp, sau đó phân tích được vấn đề của bài luận. Việc viết bài luận của sinh viên đại học hoàn toàn rất đơn giản, nhưng đối với sinh viên đại học trong nước, viết bài luận sẽ là trở ngại, khó thích nghi hơn nhiều. Hơn thế nữa, giảng viên nước ngoài cũng hướng dẫn sinh viên đại học cách tìm nguồn tài liệu tin cậy, chất lượng với đầy đủ dữ kiện cho sinh viên nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi đối với người nghiên cứu. Vì vậy, phương pháp giảng dạy trong nước hiện chưa cải thiện được các quy trình để hướng dẫn sinh viên đại học tìm tài liệu hiệu quả nhất, dẫn tới sinh viên bị tụt hậu trong quá trình học hỏi kiến thức, trau dồi thông tin so các nước tiến bộ khác (Duong & cs., 2022). Một điểm nhấn trong nền giáo dục nước ngoài là sự hợp tác giữa giảng viên và sinh viên đại học trong suốt quá trình học tập. Giảng viên hướng dẫn các phương pháp như phương pháp tự tìm tòi tri thức, làm việc nhóm, biện luận, viết luận hay xử lý vấn đề một cách chi tiết, hiệu quả nhất. Vì vậy, sinh viên trở nên tự tin phát triển tư duy học hỏi và trau dồi kiến thức tốt hơn. Đặc biệt, việc tự nghiên cứu theo chủ đề là rất quan trọng để có thể tự tìm nguồn dữ liệu trong thư viện, từ các bài nghiên cứu quốc tế trên Internet, để phát triển tư duy, học hỏi tri thức cho bản thân, hoàn thành bài viết luận theo đề nghị của người ra yêu cầu. (Kapur, 2020).

2.3.2. Tầm quan trọng của phương pháp học tập của sinh viên đại học tại Việt Nam

Sinh viên thường học rập khuôn, máy móc, và chưa có sự sáng tạo hay được kích thích tư duy hiệu quả. Ngày nay, giáo dục bậc đại học trong nước, chủ yếu sinh viên đại học vẫn trau dồi kiến thức theo phương thức cũ, không tìm thêm thông tin, học hỏi tư duy mới, chỉ nghe giảng viên đọc và chép như ở các cấp học dưới. Hơn nữa, sinh viên đại học chưa có sự sắp xếp kế hoạch học tập phù hợp trong bốn

năm học đại học. Kết quả là sinh viên đại học không nhận thức rõ về tầm nhìn cũng như trau dồi những tri thức, tài liệu bổ sung, bên cạnh những kiến thức cơ bản tại giảng đường. Sinh viên đại học thường học theo kiểu đối phó là chủ yếu, hay còn gọi là học cho qua môn, thay vì cố gắng tìm tòi học hỏi kiến thức cho tương lai như những nước tiên tiến đã áp dụng. Phương pháp dạy học tại Việt Nam chưa kích thích được tư duy tự học hỏi, hay tự tìm tòi phát triển bản thân của sinh viên. Bên cạnh đó, đa phần sinh viên đại học trong nước thường lười đọc sách, giáo trình đã cung cấp, không nghiên cứu thêm tài liệu, giáo trình trên Internet, thư viện,... Hơn nữa, với khối lượng dữ liệu tri thức lớn trên Internet, nếu sinh viên đại học không có kỹ năng xử lý dữ liệu thì chắc chắn kiến thức có được sẽ không đạt hiệu quả như yêu cầu. Ngoài ra, sinh viên đại học chỉ học chuyên đề liên quan tới kiểm tra, thi cử, và tất nhiên, các nội dung khác không liên quan thì sinh viên đại học sẽ không tập trung nghiên cứu. Như vậy, sinh viên sẽ không thể nhớ kiến thức, không thể tổng hợp, đưa kiến thức đó thành tư duy và vận dụng vào trong thực tế. Hậu quả là sinh viên sẽ trở nên lạc hậu, thua kém, không đạt được đòi hỏi của nhà tuyển dụng.

Trong khi đó, phương pháp học nhóm là cần thiết đối với sinh viên, nhưng lại chưa được phát triển rộng rãi trong nước. Cấu trúc kỹ năng làm việc nhóm là dựa vào sự rèn luyện kỹ năng, phát triển ý tưởng, giao nhiệm vụ thành viên nhóm, phân tích đánh giá vấn đề cùng các thành viên nhóm, và đưa ra kết luận làm việc của nhóm sau thời gian nào đó. Bên cạnh đó, kỹ năng cần có là lắng nghe, trong làm việc nhóm, nó cần thiết để hiểu được ý kiến của người nói, phản hồi bằng cử chỉ, hành động, và bổ sung những kiến thức cần có cho nhu cầu của nội dung làm việc. Từ đó, đưa hiệu quả của làm việc nhóm lên tầm cao hơn. Thêm vào đó là các kỹ năng như thảo luận, hợp tác phát triển, cũng như là xử lý vấn đề của làm việc nhóm cũng được cải tiến. (Đặng & Hà, 2013).

Trong các nền giáo dục phát triển như là Úc, Singapore... thì học nhóm và làm việc nhóm rất quan trọng để phát triển tư duy và phát triển các kỹ năng cho sinh viên đại học; có thể kể ra như kỹ năng quản lý nhóm, hợp tác, kỹ năng thuyết phục, thương lượng, hay tư duy phản biện trong nhóm. Đây là những kỹ năng cần có cho chương trình cải tiến giáo dục trong nước là đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, theo yêu cầu của xã hội và nền kinh tế. Tuy nhiên, các cơ sở

giáo dục đa phần chưa áp dụng các kỹ năng này đạt hiệu quả cao. Mặt trái của làm việc nhóm là sẽ gây tâm lý ỷ lại đối với sinh viên, thay vì cố gắng hợp tác, trau dồi như đúng mục đích yêu cầu. Thật vậy, sinh viên đại học thường đẩy trách nhiệm, làm qua loa, đối phó cho xong, không hoàn thành nhiệm vụ được nhóm trưởng giao phó, hoặc chưa có sự hợp tác hoàn hảo trong quá trình làm việc. Thật ra, đó cũng một phần do thiếu hỗ trợ của giảng viên trong kích thích tư duy giải quyết vấn đề của nhóm cho sinh viên đại học.

2.3.3. Giải pháp chủ yếu phát triển phương pháp học tập của sinh viên đại học tại Việt Nam

a. Phát triển phương pháp học tập về kỹ năng tự học

Giảng viên là người truyền đạt kiến thức, tạo sự hào hứng cho sinh viên đại học. Nhưng bên cạnh sự hỗ trợ của giảng viên, sinh viên đại học cần trau dồi phương pháp tự học, nhằm tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả nhất. Tự học là một tư duy cần thiết để phát triển bản thân, là yếu tố cần thiết quan trọng trong suốt quá trình trau dồi khối kiến thức khổng lồ của nhân loại. Việc tự học hỏi, tự truy tìm tri thức sẽ lĩnh hội được nhiều tri thức khoa học và phát triển được kỹ năng tự vận động, thực hành mà không cần sự hỗ trợ của người hướng dẫn trong nhà trường. Thật vậy, nó là bộ phận không thể thiếu trong sự phát triển của nền giáo dục tiên tiến hay sự phát triển của xã hội (Trương, 2016). Việc tự học hỏi sẽ giúp cho sinh viên đại học có thể tiếp thu kiến thức của các tư duy khác nhau, các vấn đề khác nhau của từng môn học. Từ đó, sau khi tốt nghiệp, sinh viên đại học có thể tự bản thân vận dụng kiến thức và ứng dụng vào thực tế một cách dễ dàng. Do đó, phương pháp tự học của sinh viên là rất cần thiết trên giảng đường đại học, mà giảng viên cần chú trọng phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học sớm khi vào trường đại học. Khái niệm tự học cần được giải thích rõ cho sinh viên từ những buổi học đầu tiên trên giảng đường đại học, hoặc những buổi báo cáo chuyên đề về giáo dục đại học được tổ chức nhằm đánh giá tầm quan trọng của nó. Hơn nữa, giảng viên cần có nhiều thời gian để tìm hiểu trước và phân tích chuyên sâu cho sinh viên về phương pháp tự học, từ đó sinh viên có thể biết được tầm quan trọng của việc tự học. Đồng thời, dẫn chứng ví dụ cụ thể về việc tự học là cần thiết cả trong đại học và ngoài xã hội, để sinh viên có thể nhìn nhận rõ ràng và nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp

tự học. Thêm vào đó, xu hướng đào tạo mới, sinh viên sẽ chọn học theo tín chỉ, do đó, phương pháp tự học là rất quan trọng đối với cách đào tạo theo tín chỉ.

Tự học hỏi kiến thức là xu thế khi có sự bùng nổ công nghệ thông tin trong tình hình hiện nay. Sự phát triển này đã và đang làm cho thế giới trở nên sôi động hơn, nhiều thông tin hơn, dễ tiếp cận hơn và trở nên vô tận. Phương pháp tự học, tự trau dồi kiến thức đóng góp to lớn trong sự phát triển tri thức và tư duy ứng dụng trong phát triển con người ngoài xã hội ngày nay. Việc tự học rất quan trọng, nó rèn luyện cho sinh viên đại học những tư duy suy nghĩ cho bản thân, hình thành nên thói quen tự giải quyết vấn đề, thay vì dựa vào người khác trên giảng đường và trong xã hội. Từ đó, thói quen này sẽ làm cho sinh viên đại học có sự tự tin trong cuộc sống, trong cách giải quyết vấn đề, tình huống ngay cả khi học tập hay khi gặp những trở ngại trong cuộc sống đời thường. Với nền tảng vốn có và kỹ năng tự học hỏi đã được trau dồi trong nhà trường, khi ra trường, sinh viên đại học có thể chọn làm việc tại các công ty khác nhau, nhưng chắc chắn họ sẽ dễ dàng hơn trong xử lý các vấn đề và hoàn thành những vấn đề đó một cách xuất sắc nhất có thể. Hơn nữa, việc tự học tập, tự trau dồi là công việc suốt đời của mỗi bản thân, nhằm trau dồi kiến thức ngoài xã hội sao cho thích ứng kịp thời và không bị tụt lại phía sau. Sinh viên cần luôn luôn tìm hiểu, học hỏi cách phát triển tư duy, có ý thức bản thân trong suốt quá trình học tập, tự chủ bản thân một cách tốt nhất có thể. Đây cũng là nhiệm vụ cho giảng viên, họ cần phải hướng dẫn, phát triển tư duy và hỗ trợ tích cực cho sinh viên đại học. Từ đó sinh viên có thể tiếp thu được kiến thức, phát triển tư duy học tập ở nhà trường và là nền tảng để có thể học tập suốt đời (Tang, 2019).

Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên lên kế hoạch học tập. Sinh viên không nên học theo cách đối phó với giảng viên, với môn học; hiện sinh viên chưa có định hướng rõ ràng, chưa có mục tiêu cho môn học và chi tiết hóa để xử lý vấn đề. Hơn nữa, sinh viên chưa biết bắt đầu thực hiện từ đâu để có một kế hoạch tốt. Thêm vào đó, sinh viên thường ít tập trung trong giờ giảng nếu giảng viên không có phương pháp dạy hiệu quả, dẫn tới việc học mất tập trung và không quan tâm tìm hiểu thông tin, chọn lọc tình huống, bài học, trau dồi kiến thức, thậm chí chỉ gần tới ngày thi mới bắt đầu học. Những dạng học như đối phó này có nguyên nhân từ việc chưa biết cách lên kế hoạch học tập. Theo

các giảng viên bậc đại học, lập kế hoạch chi tiết rất quan trọng trong tổ chức công việc một cách khoa học ngay cả trên giảng đường, lẫn bên ngoài xã hội. Theo kinh nghiệm thực tế, lập kế hoạch giúp sinh viên đại học trang bị những kiến thức, tư duy và tâm lý tích cực hơn trong xử lý tình huống. Vì vậy, giảng viên nên trang bị cho sinh viên những mục tiêu, tư duy, xác định vấn đề và lên kế hoạch học tập một cách cụ thể và rõ ràng. Đây là hành trang rất quan trọng cho sinh viên trong suốt bốn năm đại học.

Ngoài ra, giảng viên cần chỉ dẫn các kỹ năng đọc sách, tài liệu trên Internet để sinh viên có thể tự học trong lớp và sau giờ học. Thật vậy, cách đọc tài liệu, lọc thông tin rất quan trọng, nó ảnh hưởng tới phương pháp tự học của sinh viên, hỗ trợ sinh viên nắm được kiến thức và mở rộng tư duy. Chính lẽ đó, khi thực hiện công tác sư phạm trong giảng đường, giảng viên cần chỉ rõ cách xác định môn học, kế hoạch môn học, cũng như phát triển cách tự trau dồi kiến thức cho sinh viên một cách rõ ràng nhất. Từ đó, khi nắm rõ được mục đích đọc, sinh viên sẽ tự chọn lọc những tài liệu cần thiết tốt nhất và nhanh nhất có thể, tránh đọc những tài liệu không liên quan.

Ngoài ra, người hướng dẫn cần phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ, sử dụng Internet, thư viện trực tuyến,... để tìm kiếm tài liệu một cách hiệu quả nhất có thể. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, chúng sẽ hỗ trợ sinh viên tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng trong suốt quá trình học tập và khi rời khỏi ghế nhà trường. Thật vậy, sử dụng công nghệ thông tin giúp sinh viên đại học tiếp cận được nền tri thức của toàn cầu, giúp trau dồi kiến thức, phát triển tư duy cho sinh viên suốt đời. Kết quả là, sinh viên có thể tiếp cận dữ liệu cần thiết một cách nhanh nhất, và chọn lọc hiệu quả và chính xác.

Do đó, giảng viên nên phát triển, hướng dẫn cho sinh viên những phương pháp giúp khai thác mạng lưới thông tin toàn cầu, cách sử dụng email, các phần mềm tin học, kỹ năng chọn lọc thông tin... Từ đó, sinh viên có thể tự nghiên cứu, tự nâng cao kiến thức, tư duy của bản thân để phục vụ cho học tập và phát triển ngoài xã hội. Hơn nữa, trao đổi trong học tập, kết hợp chia sẻ tài liệu qua Internet, qua bạn bè với nhau, giúp cho sinh viên tự chủ hơn trong quản lý thời gian và tạo một kết nối nguồn tài liệu giữa các đối tượng học tập, nghiên cứu tài liệu một cách chặt chẽ, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

b. Phát triển phương pháp học tập bằng học tập theo nhóm

Giảng viên cần phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm cho sinh viên đại học trong suốt thời gian học. Nâng cao chất lượng nội dung môn học, cùng với hướng dẫn các kỹ năng theo nhu cầu công ty tuyển dụng, theo yêu cầu của xã hội, phương pháp học tập để phát triển năng lực học và làm việc theo nhóm cho sinh viên cần được chú trọng.

Trước hết, giảng viên cần phải có tư duy, nền tảng sâu rộng về môn học và các tài liệu có liên quan để nắm bắt, nhận thức vấn đề nhanh, trả lời tốt hoặc hướng dẫn đúng cho sinh viên để tiếp cận được những kỹ năng này. Giảng viên phải biết điều hành lớp khi các sinh viên nhóm, từng người trong nhóm sẽ tham gia để hướng dẫn sinh viên thu nhận được những tư duy, những thông tin tốt nhất. Hơn nữa, giảng viên phải biết khả năng của từng sinh viên để kiểm tra, xem xét đúng năng lực của sinh viên. Bởi vì, trong nhóm sẽ có những sinh viên với năng lực khác nhau, sinh viên giỏi thường có ưu thế tự tin, nổi trội hơn các sinh viên khác, sinh viên yếu hơn sẽ khó phát huy được khả năng, năng lực của bản thân nên giảng viên không thể nhận biết được họ có hạn chế và ưu điểm gì để đánh giá, hoặc đánh giá không đúng năng lực của họ. Giảng viên nên phân bổ nhóm nhỏ cho hợp lý, để tất cả thành viên đều có thể làm bài, thuyết trình, có cơ hội nêu ý kiến, thể hiện hết trình độ của bản thân trong làm việc nhóm. Sau đó, giảng viên cần phải đánh giá, nhận xét làm việc theo nhóm để sinh viên trau dồi được nội dung chính, cũng như góp ý hoàn thiện cho bài học của mình. Ngoài ra, giảng viên cần mở rộng thêm cho phép các nhóm khác cùng góp ý, xây dựng, sửa đổi cho nhóm thuyết trình, để có những cuộc tranh luận tích cực, hiệu quả trong giờ học. Từ đó, sinh viên nhóm có thể cùng nhìn lại, trau dồi các kỹ năng cho việc học và tương lai của bản thân, như phản biện, hay phát biểu trước đám đông. Đây cũng là những thứ phải được phát triển theo yêu cầu của xã hội.

Ngoài ra, giảng viên cần phải hướng dẫn sinh viên phương pháp làm việc và học tập theo các nhóm. Trước tiên, sinh viên phải tham gia hoạt động bàn luận, thảo luận trong nhóm để thống nhất về mục tiêu mà giảng viên yêu cầu. Hơn nữa, sinh viên cần tránh việc phân công công việc cho một người, còn những sinh viên khác không tập trung, không quan tâm đến

việc học tập theo nhóm, điều này sẽ gây ảnh hưởng tới chất lượng làm việc theo nhóm. Do đó, nhiệm vụ của trưởng nhóm là quan trọng nhất trong việc đôn đốc các sinh viên khác tham gia xây dựng công việc của nhóm mình. Giảng viên cần theo sát cách làm việc theo nhóm của sinh viên, nhằm hỗ trợ kịp thời, chỉ dẫn những điểm chưa được trong từng nhóm học. Từ đó, nhóm sinh viên sẽ đáp ứng yêu cầu của giảng viên, tránh việc đi không đúng hướng và đi không đúng trọng tâm, không đúng vấn đề cần giải quyết. Đồng thời, vai trò của trưởng nhóm rất quan trọng, đó phải là người có học lực khá giỏi để nắm bắt vấn đề kịp thời, chính xác cùng các sinh viên trong nhóm giải quyết nhiệm vụ của mình. Thêm vào đó, sinh viên cần hiểu rõ được cách học theo nhóm, nhằm phát triển các kỹ năng và thu nhận được kiến thức. Phương pháp học tập theo nhóm là phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trọng tâm, đúng theo phương châm giáo dục được áp dụng trong các cơ sở giáo dục. Dạy học theo nhóm đã đem đến cho cả giảng viên và sinh viên cơ hội học hỏi kiến thức lẫn nhau và không đơn thuần là tiếp nhận kiến thức một chiều truyền thống. Ngày nay, đào tạo đại học theo yêu cầu xã hội là rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế và yêu cầu của nhà tuyển dụng. Trong các công ty, làm việc theo nhóm diễn ra rất thường xuyên, do đó những năng lực làm việc theo nhóm là rất cần thiết phải phát triển trước trong trường đại học, nếu không, sinh viên khi đi làm sẽ không theo kịp được nhu cầu của xã hội. Vì thế, giảng viên cần trau dồi học hỏi, trước khi phát triển cách học nhóm của sinh viên đại học, phải nắm thật kỹ phương pháp này để thực hiện khi áp dụng cho sinh viên để có kết quả tốt nhất.

c. Phát triển phương pháp học tập theo phương pháp viết luận

Phương pháp viết luận cần theo một cấu trúc nhất định. Trước hết, sinh viên cần đọc nhiều tài liệu, giáo trình, bài viết trên trang mạng để có kiến thức về vấn đề cần tìm hiểu. Kết hợp với bài giảng của giảng viên, sinh viên ghi chú các điểm quan trọng và liên kết các nội dung với nhau. Tuy nhiên, kỹ năng đọc tìm tài liệu cũng rất quan trọng, thường được áp dụng đó là “quét-lướt” (scan-skim). Theo đó, sinh viên đọc quét nhanh các tài liệu tìm được và khi đọc đến phần trọng tâm của yêu cầu thì đọc trọng tâm hơn, để hiểu vấn đề và lấy thông tin. Bên cạnh đó, khi đọc quét tài liệu, những phần không liên quan, sinh viên nên

“lướt” nhanh qua, để tránh mất thời gian nghiên cứu. Sau khi có được các thông tin cần thiết, sinh viên cần viết theo một cấu trúc thích hợp, đó là “Câu chính. Câu giải thích. Câu dẫn chứng. Câu chốt”. Theo kinh nghiệm của tác giả, cách viết này rất đơn giản và phù hợp để sinh viên có thể làm theo. Trước tiên, câu chính sẽ nêu vấn đề mà sinh viên muốn nói đến, đây là khởi nguồn của cách viết luận. Hơn nữa, việc giải thích vấn đề một cách mạch lạc cần được chú trọng, để người đọc có thể hiểu được vấn đề sinh viên muốn đề cập đến. Tiếp theo là những câu dẫn chứng, sinh viên cần dẫn chứng số liệu, biểu đồ,... để minh chứng cho vấn đề cần nói. Những câu này rất quan trọng trong bài luận, đối với sinh viên nước ngoài, việc đưa minh chứng vào để chứng minh điều mình nói là rất quan trọng, được đánh giá cao về mặt phân tích. Bên cạnh đó, những câu mở rộng được dùng để phân tích vấn đề được chú trọng hơn, đưa ra nhiều liên kết với những lập luận, vấn đề liên quan khác trong bài viết. Cuối cùng là câu chốt vấn đề được đề cập đến. Câu chốt vấn đề được xem như là phần kết luận, đánh giá vấn đề được nêu ở câu viết đầu tiên. Nó thể hiện quan điểm và tư duy đánh giá của người viết, đây cũng là cách phát triển nhận thức của sinh viên, nêu bật ý kiến của mình qua phân tích, đánh giá vấn đề.

3. Kết luận

Giáo dục Việt Nam đang dần học hỏi và cải tiến với việc tiếp thu những mặt tích cực, tinh hoa từ các nền giáo dục chất lượng và tiên tiến tại các quốc gia phát triển trên thế giới. Nhìn chung, sự thay đổi tư duy giáo dục là rất quan trọng để bắt kịp chất lượng đào tạo, học tập, cũng như tri thức so với các quốc gia này. Do đó, cần có những phương pháp hướng dẫn sinh viên đại học, hỗ trợ sinh viên đại học một cách cụ thể và hài hòa hơn nữa. Các phương pháp tự học, học tập bằng làm nhóm và học tập theo phương pháp viết luận là cần thiết nhất để sinh viên đại học có thể tự ý thức trau dồi kiến thức và phát triển kỹ năng làm việc nhóm với đối tượng khác. Đối với phương pháp tự học, sinh viên cần được sự hỗ trợ tích cực của nhà trường và giảng viên để có thể tiếp cận tri thức, phát triển tư duy một cách dễ dàng hơn qua các môn học, bài giảng, hay các chương trình ngoại khóa, hội thảo. Thêm vào đó, phương pháp học nhóm sẽ tạo

điều kiện thuận lợi cho sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và tư duy đoàn kết để đạt kết quả chung. Cuối cùng là phương pháp viết luận, phương pháp này giúp sinh viên có tư duy hệ thống vấn đề và biện luận vấn đề một cách hiệu quả. Từ đó, sinh viên có thể phát triển được chính bản thân trong quá trình hội nhập nguồn lao động toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- Duong, H. T., Bùi, P. U., & Lu, K. N. (2022). The effectiveness of blended learning on students' academic achievement, self-study skills and learning attitudes: A quasi-experiment study in teaching the conventions for coordinates in the plane. *Heliyon*, 8(12):e12657. doi: 10.1016/j.heliyon.2022.e12657. PMID: 36643330; PMCID: PMC9834772.
- Đặng, V. H., & Hà, T. Đ. (2013). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ghauri, P. N., & Grønhaug, K. (2005). *Research Methods in Business Studies: A Practical Guide*. London: Pearson Education.
- Gregory, G., & Kuzmich, L. (2004). *Data driven differentiation in the standards-based classroom*. USA: Corwin.
- Indeed Editorial Team. (2022). What is self-learning? (And benefits and tips for improving). Indeed. Truy cập từ <https://uk.indeed.com/career-advice/career-development/self-learning>.
- Kapur, R. (2020). Teaching-Learning Methods: Key Factor in Promoting Student Learning.
- Nguyễn, N. A. (2022). Phương pháp luận là gì? Vai trò, phân loại phương pháp luận? Luật Dương Gia. *Luật Dương gia*. Truy cập từ: <https://luatduonggia.vn/phuong-phap-luan-la-gi-vai-tro-phan-loai-phuong-phap-luan/>.
- Tang, L. (2019). Study on the Teaching Mode of Network Multimedia English and the Cultivation of Students' Self-study Ability. *Education and Social Science*, 18-22.
- Trương, T. H. (2016). Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên. *Khoa học Giáo dục, tập 133*, 77-80.